TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 66/2018/HNGĐ-ST Ngày: 12 – 12 - 2018 V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con sau khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Nội.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Kim Phượng.

2. Ông Nguyễn Vạn Thế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khánh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò tham gia phiên toà: Phạm Văn Bảy – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 358/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 285/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1982; HKTT: ấp AP, xã MAHB, huyện LV, tỉnh ĐT; tạm trú: ấp NQ, xã VT, huyện LV, tỉnh ĐT;

- Bị đơn: Anh Đinh Quốc T, sinh năm 1983; địa chỉ: HKTT: Ấp TTA, xã TM, huyện LV, tỉnh ĐT; tạm trú: ấp NQ, xã VT, huyện LV, tỉnh ĐT;

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 01tháng 10 năm 2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Đinh Quốc T tổ chức đám cưới vào ngày 7 – 8 tháng 10 al năm 2007 và đăng ký kết hôn vào ngày

10/01/2008 tại Ủy ban nhân dân xã TM, huyện LV, tỉnh ĐT trên cơ sở tự nguyện. Sau đám cưới chị H và anh T về sống chung tại nhà của anh T được vài ngày thì vợ chồng đến tại ấp NQ, xã VT, huyện LV, tỉnh ĐT mướn nhà để mở tiệm uốn tóc và bán mỹ phẩm cho đến nay. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh T thường xuyên về nhà cha mẹ ruột giúp làm vườn mà không ở nhà phụ giúp vợ con, kiếm việc làm để lo cho kinh tế gia đình. Mỗi lần chị H khuyên giải thì lại xảy ra cự cãi nhau. Những lúc chị H và anh T cự cãi thì anh T về nhà cha mẹ ruột ở một hai ngày lại về, mỗi lần như vậy thì ba chồng chị H lại bênh anh T và đổ lỗi cho chị. Trong một lần cự cãi nhau anh T còn dùng tay để bóp cổ chị H. Nay xét thấy tình cảm của vợ chồng không còn nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống chị H và anh T có 01 con chung tên Đinh Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 20/12/2008 con chung hiện đang sống với chị H và anh T, sau khi ly hôn chị H yêu cầu nuôi dưỡng con chung tên Đinh Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 20/12/2008 chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà ngày hôm nay bị đơn anh Đinh Quốc T trình bày:

Về tình cảm: Anh Đinh Quốc T thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Thị Mỹ H về thời gian vợ chồng tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn và quá trình chung sống. Về nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn thì anh T cho rằng hai vợ chồng thỉnh thoảng chỉ cự cãi nhau chứ không có mâu thuẫn gì lớn và hiện nay vợ chồng vẫn sống chung nhà sinh hoạt bình thường. Chuyện chị H trình bày là anh bóp cổ chị H là không có, chỉ có một lần khi vợ chồng cự cãi nhau do vô ý nên anh có gạt tay trúng cổ chị H nhưng cũng không có gây ra thương tích gì. Việc chị H cho rằng anh T thường xuyên về nhà cha mẹ ruột của anh giúp cha làm vườn không phụ giúp vợ con là không đúng. Vợ chồng có làm 02 công ruộng do cha mẹ ruột anh T cho, mướn thêm của cha mẹ vợ 02 công đất ruộng nữa, vợ chồng còn cùng với cha mẹ vợ hùn làm 04 công đất vườn, ngoài ra nếu ai kêu làm gì anh T đều làm để kiếm tiền lo cho gia đình và việc làm vườn và làm ruộng do một mình anh làm còn vợ thì ở nhà làm tiệm uốn tóc và mua bán mỹ phẩm. Tiền làm được anh đều đem về giao hết cho vợ giữ. Những lúc rãnh rỗi anh T mới sang phụ giúp cha mẹ ruột cũng như cha mẹ vợ làm vườn, làm ruộng. Vì còn thương vợ, muốn duy trì mái ấm gia đình và nghĩ đến tương lai của con nên anh T không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đinh Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 20/12/2008 con hiện nay đang sống chung với vợ chồng. Nếu Toà án giải quyết chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H thì anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Nếu giải quyết ly hôn thì anh cũng thống nhất để vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Tại phiên toà hôm nay chị H thừa nhận vợ chồng có làm 02 công ruộng do cha mẹ ruột anh T cho nhưng chưa sang tên, mướn thêm của cha mẹ chị H 02 công đất ruộng nữa, ngoài ra vợ chồng còn cùng với cha mẹ vợ hùn làm 04 công vườn như anh T trình bày. Nhưng chị H cho rằng do anh T không thường xuyên chăm sóc nên làm ruộng chỉ đủ ăn, còn 04 công vườn hùn làm với cha mẹ của chị H thì gần một năm nay anh T nói không làm nữa. Chị H thừa nhận hiện nay chị H và anh T vẫn còn sống chung trong nhà, ăn chung, ngủ chung và sinh hoạt vợ chồng bình thường nhưng xét thấy anh T không thay đổi được tính tình nên chị H nhất quyết yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Quốc T. Ngoài nguyên nhân chị đưa ra ở trên thì vợ chồng không có nguyên nhân mâu thuẫn nào khác.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về trình tự, thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Nguyên đơn và bị đơn cũng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên toà.

Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Đinh Quốc T tổ chức đám cưới vào năm 2007 và đăng ký kết hôn vào ngày 10/01/2008 tại Ủy ban nhân dân xã TM, huyện LV, tỉnh ĐT trên cơ sở tự nguyện nên hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp. Việc chị H yêu cầu ly hôn với anh T nhưng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh mâu thuẫn gia đình của chị H và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh T không đồng ý ly hôn mà mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con. Xét thấy mâu thuẫn gia đình của chị H và anh T chưa đến mức trầm trọng, đời sống vợ chồng còn có thể hàn gắn được nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H. Về con chung, tài sản và nợ do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của Kiểm sát viên, Toà án nhân dân huyên Lấp Vò nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Mỹ H yêu cầu được ly hôn với anh Đinh Quốc T và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn nên quan hệ tranh chấp được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con sau khi ly hôn" và bị đơn có hộ khẩu và cư trú tại huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò theo quy định tại khoản 1, Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Các đương sự đều thống nhất các tài liệu, chứng cứ của vụ án đã giao nộp đầy đủ, không cung cấp gì thêm và được Tòa án công khai đúng thủ tục. Qua hòa giải các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên vụ án được đưa ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Đinh Quốc T đều thừa nhận anh chị tổ chức đám cưới vào ngày 7 – 8 tháng 10al năm 2007 và đăng ký kết hôn vào ngày 10/01/2008 tại Ủy ban nhân dân xã TM, huyện LV, tỉnh ĐT trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp. Chị H yêu cầu được ly hôn với anh T vì lý do anh T thường xuyên về nhà cha mẹ ruột để phụ làm vườn mà không lo phụ giúp vợ con để phát triển kinh tế gia đình. Chị H đã khuyên giải nhiều lần nhưng mỗi lần như vậy vợ chồng lại cự cãi nhau. Mặc dù vậy nhưng vợ chồng vẫn sống chung một nhà, sinh hoạt vợ chồng bình thường nhưng xét thấy anh T không thay đổi được tính tình nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh T. Còn anh T không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H vì anh cho rằng cuộc sống vợ chồng vẫn hạnh phúc không có mâu thuẫn gì lớn. Việc chị H cho rằng anh T thường xuyên về nhà cha mẹ ruột làm không phụ giúp vợ con là không đúng nhà có công việc gì anh T đều làm xong, lúc rãnh rỗi anh T mới sang phụ giúp cha mẹ ruột cũng như cha mẹ vợ làm vườn, làm ruộng. Cụ thể vợ chồng có 02 công đất ruộng do cha mẹ ruột anh T cho, mướn thêm của cha mẹ vợ 02 công đất ruộng nữa, vợ chồng còn cùng với cha mẹ vợ làm 04 công vườn để trồng cây ăn trái, ngoài ra nếu ai kêu làm gì anh T đều làm để kiếm tiền lo cho gia đình. Những công việc này một mình anh T làm còn chị H ở nhà làm tiệm uốn tóc và mua bán mỹ phẩm. Khi làm có tiền anh T đều đưa hết cho chị H giữ. Việc này chị H cũng thừa nhận là anh T có làm nhưng tiền anh T đưa về không nhiều, làm lúa thì vụ trúng vụ thất nên chỉ đủ lúa để ăn.

Xét thấy thời gian chị H và anh T sống chung với nhau trên 10 năm nay, nay chị H yêu cầu được ly hôn với anh T chỉ vì nguyên nhân anh T thường xuyên về nhà cha mẹ ruột để phụ làm vườn, ngoài ra không còn có nguyên nhân nào khác. Hơn nữa từ khi cưới nhau đến nay, chị H và anh T vẫn sống chung nhà, ăn chung, ngủ chung và sinh hoạt vợ chồng bình thường. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh T chưa thật sự trầm trọng. Nguyên nhân ly hôn của chị H đưa ra là chưa chính đáng, chưa phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh T.

[3] Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ H đối với anh Đinh Quốc T nên về con chung, tài sản chung và nợ chung không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu án phí là 300.000đ theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án. Anh Đinh Quốc T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viện đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò tại phiên toà hôm nay là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào khoản 1, Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mỹ H xin ly hôn anh Đinh Quốc T.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo biên lai số 0003220 ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a , 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND H.Lấp Vò;
- Chi cục THADS H.Lấp Vò;
- Lưu: VP- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Văn Nội